



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 06/11/2025 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2	19:22	23:00	↗
3.8	00:47	04:15	↘
0.4	07:44	11:30	↗
3.9	14:33	18:15	↘
2.3	20:06	23:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	JIN JI YUAN	10.4	190	25,700	P/s3 - BP6	00:00	Cano DL	A1-A6
2	Quang	POS SINGAPORE	7.5	172	17,846	H25 - TCHP	00:00	MT	08-12
3	V.Dũng	SITC HOCHIMINH	8.5	143	9,734	P/s3 - CL7	00:00		A2-01
4	N.Thanh	UNI PRUDENT	9.1	182	17,887	P/s3 - BNPH	06:30		A1-A3
5	Hoàn	LIAN HE CAI FU	6.4	115	4,394	H25 - TCHP	06:30		08-12
6	Th.Hùng	YM HORIZON	7.9	169	15,167	P/s3 - CL3	07:30	//1030	A3-PM1
7	T.Hiền	TIDE CAPTAIN	8.6	162	13,406	P/s3 - CL1	08:00	//1100	A2-01
8	Tín - Diệu	LONG CHAU 02	3.2	89	2,188	H25 - CAN GIO	08:00		
9	N.Minh	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	P/s3 - CL4	13:00		A2-A9
10	Đ.Long	HEUNG A HOCHIMINH	10.2	173	17,791	P/s3 - CL7	13:00		A1-A5
11	Chương	HAIAN IRIS	8.3	147	9,963	H25 - TCHP	19:00		08-12
12	Nhật	UNI PREMIER	9.1	182	17,887	P/s3 - CL4-5	20:00	//2300	A5-A9
13	Uy	INFINITY	8.9	172	17,119	P/s3 - BNPH	20:00	//2300	A1-A3

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Son - Phú	OOCL SUNFLOWER	12	367	159,260	P/s3 - CM4	01:00	MP-3NM-DL	A10-H2-STG2
2	Đức	ADDISON	11	222	27,779	CM4 - P/s3	01:00	MT-VTX	A10-STG2
3	P.Tuấn - P.Hung	NYK FUTAGO	11.6	267	44,925	CM3 - P/s3	07:00	MT-VTX	MR-KS
4	V.Hoàng	BRIGHT TSUBAKI	9.8	185	29,622	CM2 - P/s3	09:30	MP	MR-KS
5	Son - Phú	CONTI CRYSTAL	10.7	334	90,449	P/s3 - CM3	12:00	MT-VTX	MR-KS
6	Đăng - Duyệt	ZIM SCORPIO	12.2	272	74,763	P/s3 - CM2	13:00	MP	MR-KS
7	T.Tùng - Đăng	WAN HAI A08	14	335	122,045	CM2 - P/s3	01:00	MP	MR-KS-AWA
8	P.Thùy	BRIGHT TSUBAKI	8.8	186	29,622	P/s3 - CM2	01:00	MP	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đào	MILD SYMPHONY	9	148	9,929	TCHP - H25	00:00		08-12

2	M.Cường	KKD 5	3	57	398	CL2 - P/s1	00:00		01
3	P.Cần	WAN HAI 286	9.4	175	20,924	CL7 - P/s3	03:00		A2-A6
4	Đ.Chiến	ERASMUS LEO	9.4	172	20,920	BNPH - P/s3	03:00		A3-TM
5	T.Cần	TPC-TK-04; TPC-SL-14	4	200	6,257	CAN GIO - H25	08:30		
6	Hồng	TPC-TK08 + TPC-SL-18	4	170	6,257	CAN GIO - H25	09:00		
7	Kiên	PANCON BRIDGE	9.5	172	18,040	CL5 - P/s3	10:00		A3-TM
8	M.Hùng	SITC HOCHIMINH	8.7	143	9,734	CL7 - P/s3	10:00		A2-01
9	Vinh	SAWASDEE INCHEON	9.7	172	18,051	CL3 - P/s3	10:30		A2-A6
10	Khái - Duy	WAN HAI 287	9.8	175	20,924	CL1 - P/s3	11:00		A2-A6
11	A.Tuấn	NICOLAI MAERSK	9.6	199	27,733	CL4-5 - P/s3	11:30		A5-A9
12	Đ.Minh	KYOTO TOWER	9.7	172	17,229	CL4 - P/s3	12:00		A3-TM
13	N.Trường	LIAN HE CAI FU	4.6	115	4,394	TCHP - H25	18:00		08-12
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn	KMTC SURABAYA	9.6	200	28,736	BP7 - CL5	10:30		A5-A9
2	A.Dũng	JIN JI YUAN	10.4	190	25,700	BP6 - CL4-5	11:30		A1-A6

PILOTING TO SUCCESS